

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 09-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Quân**.

+ Ông **Trần Hoàng Việt**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Sa The** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Thức** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: D Đ), sinh ngày 11-7-1995. Không xác định nơi sinh.

Đăng ký thường trú: Trung tâm B - Số A, đường L, khóm D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là trẻ mồ côi sống trong Trung tâm B; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: không; Tiền sự: 01. Ngày 21-9-2018 bị Công an xã Trung Bình, huyện Trần Đề xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19-02-2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Nguyễn Thanh H**, sinh 1995. Nơi sinh: Trần Đề, Sóc Trăng.

Đăng ký thường trú: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Út L; Vợ: Phạm Kim L và có 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: 01. Ngày 25-12-2018 bị Công an thị trấn T, huyện Trần Đề xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19-02-2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

**Bị hại:*

1. Ông **Trần Tuấn C**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Dương Trí T1**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Võ Chí T2**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp Càng, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông **Lý Hoàng G**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp B1, xã T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi công tác: Nhà tạm giữ C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông **Thạch Thanh Đ**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Nơi công tác: Nhà tạm giữ C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2019: Theo trình báo của ông Võ Chí T2 (chủ cơ sở Chành xe P): Thông qua camera ghi hình vào khoảng 00 giờ 33 phút ngày 10/01/2019, tại cơ sở chành xe của ông (tọa lạc ấp Đ, thị trấn T) bị trộm đột nhập lấy trộm Tài sản gồm: 01 laptop hiệu Sony Vaio màu đen được mua cách thời điểm mất một năm với giá 10.500.000 đ (trước khi mất, tài sản vẫn còn sử dụng tốt). Ngoài ra không còn mất gì. Trộm đột nhập qua đường cửa sổ ở nhà sau. Tài sản bị mất là của em vợ tên Lê Văn K.

Ngày 19/02/2019: Theo trình báo của ông Trần Tuấn C (ngụ Thị trấn L): Tại quán nhậu T C do ông làm chủ tọa lạc ấp Đ, thị trấn T, huyện Trần Đề bị trộm đột nhập (trong đêm 18/02/2019) lấy đi các tài sản gồm: Tiền Việt Nam là 2.400.000 đồng; 01 tivi hiệu Asanzo 25 inch; Giấy phép lái xe; Giấy đăng ký xe; Con rắn nặng 1,1kg; 01 camera gắn ở trước quán nhậu.

Qua làm việc, xác minh đã xác định được thời gian khoảng 23 giờ ngày 18-02-2019 Nguyễn Thanh T đi đến quán T C và đột nhập từ cửa sau. Cửa sau được làm

bằng cây có khóa chốt. T mở chốt cửa cùng với C đi vào nhà bếp và đi đến nhà giữa. Nhà giữa có cửa sắt kéo và khóa bằng ổ khóa, T dùng đèn pin rọi vào bên trong thì thấy có chùm chìa khóa để trên kệ đồ. T mới dùng cây móc chùm chìa khóa ra rồi mở cửa để vào bên trong. Khi vào được bên trong, T tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này T đang đội nón và kéo nón để che mặt đồng thời dùng thang sắt có trong quán để leo lên tháo camera xuống. Xong T lấy bánh ăn và nước ngọt uống. Ăn xong, T đi vào bên trong lấy cái đồng hồ treo trên sào quần áo và tiền để trong hộp ở trên kệ là 150.000 đồng và quay qua tháo tivi mang ra. Khi đi ra đến nhà sau, T thấy một con rắn ở trong lòng nằm trong giỏ lưới được để trong lòng sắt nên bắt con rắn. Sau đó, T đem tivi, Camera và con rắn Hồ Hèo để cất giấu. Trên đường đi T quăng bỏ Camera và giấu con rắn Hồ Hèo ở gốc cây Mận gần nhà của Dương Trí T1 và giấu cái tivi ở bụi chuối sau nhà của bà Đ (thuộc khu vực ấp Đ, thị trấn T). T tiếp tục quay lại quán nhậu T C để lấy cái bóp da màu đen, 06 lon nước ngọt và bánh để ăn. T liên hệ với H qua điện thoại để bán 01 tivi. H đồng ý và hẹn gặp T đến sau nhà bà Điền. Tại đây H mua tivi với giá 500.000 đồng. Nhưng không trả tiền cho T mà trừ 300.000 đồng tiền mua ma túy thiếu, còn lại 200.000 đồng thì H bán ma túy cho T để cân trừ. H mua tivi là do giá rẻ và mua để trừ tiền T còn thiếu. H biết rõ tivi là do T trộm mà có được. Ngoài ra H còn thừa nhận đã bán ma túy đá cho T ba lần trước khi bị bắt. Cụ thể: Vào ngày 01 tháng 02 năm 2019 (nhằm ngày 27 tháng 12 âm lịch năm 2018) Nguyễn Thanh T đã gọi điện để mua một bạch ma túy đá với giá 100.000 đồng và H đã giao ma túy đá cho T tại đường đāl hẻm 1 thuộc khu vực ấp Đ, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Lần thứ hai cách ngày 01-02-2019 khoảng bảy ngày, T tiếp tục mua ma túy đá của H với giá 100.000 đồng. H giao ma túy đá cho T cũng tại vị trí đường đāl Hẻm 1 thuộc khu vực ấp Đ. Lần tiếp theo cách lần thứ hai khoảng bảy ngày, T mua ma túy đá của H với giá 200.000 đồng. Lần này T mua nhưng chưa trả tiền (mua thiếu) và H giao cho T tại khu vực bụi chuối phía sau nhà bà Ông Thị Đ. Ngoài ra T còn khai thời gian trước trước tết có đột nhập vô nhà chỗ Chành xe P để trộm cái laptop và bán cho một người tên L với giá 1.000.000 đồng. Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H đều bị tạm giam. Kết quả thử test nước tiểu của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh T ngày 19-02-2019 đều dương tính với Methamphetamine.

* Tài sản tạm giữ gồm: Một cây đèn pin màu đen hiệu Wasing, có vỏ bằng kim loại, dài 18cm, đầu nhỏ nhất có đường kính 02cm, đầu lớn nhất có đường kính 04cm; Một cái nón bằng vải màu xanh rêu có hoa văn màu đen, màu vàng. Đường kính 04cm;

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 05/HĐ.ĐGTS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đã kết luận: 01 (Một) cái đồng hồ đeo tay nam hiệu JAG, màu bạc xám, dây bằng kim loại có giá 2.400.000 đồng; 01 (Một) Camera hiệu YOOSEE có giá 960.000 đồng; 01 (Một) tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO 25 inch có giá 2.320.000 đồng; 01 (Một) con rắn Hồ Hèo trọng lượng 1,1 kg có giá 400.000 đồng; Tổng giá trị Tài sản là 6.080.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 07/HĐ.ĐGTS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đã kết luận: 01 (một) cái máy laptop hiệu Vaio 15,6 inch màu đen đã qua sử dụng có giá 8.400.000 đồng.

Về nguồn gốc ma túy đá mà bị cáo Nguyễn Thanh H có được để bán là do từ một người tên Tr ở nhà trọ B T trên đường Quốc lộ Nam Sông Hậu, thị trấn T.

Tại văn bản số 85/PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định: Căn cứ Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ma túy đá hay còn gọi là hàng đá, chấm đá là tên gọi chung cho các loại ma túy tổng hợp, có chứa chất Mathamphetamine và Amphetamine được phối trộn phức tạp từ nguyên liệu tự nhiên và hóa chất khác nhau trong đó thành phần chính, phổ biến là Methamphetamine. Thông thường tại địa phương Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình tạm giam để điều tra vụ trộm, tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có và mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Khoảng 11 giờ, ngày 28-02-2019, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo nhà tạm giữ C, Trung úy Lý Hoàng G và cán bộ Thạch Thanh Đ thực hiện nhiệm vụ phát cơm cho các can phạm đang bị tạm giữ theo quy định. Khi phát cơm, Thạch Thanh Đ tiến hành mở cửa buồng giam. Lý Hoàng G canh coi phạm nhân phục vụ phân phát cơm. Khi mở cửa buồng giam số 06 thì Nguyễn Thanh H đang bị tạm giam do can tội “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” ra lấy cơm như thường lệ. Sau khi lấy cơm đi vào buồng giam, H xin cán bộ quản lý nhà tạm giữ đi phơi quần áo, vừa nói xong, H ôm quần áo đi. Thấy cửa rào Nhà tạm giữ không khóa nên H đã tông cửa bỏ trốn ra khỏi khu vực Nhà tạm giữ. Công an huyện Trần Đề tập trung lực lượng truy bắt. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày đã bắt giữ được Nguyễn Thanh H tại khu vực ấp Đ, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H khai, trong quá trình bỏ trốn, bị cáo không có vi phạm gì khác.

Đối với Dương Trí T1 là người đem con rắn Hồ Hèo bán cho ông Trần Tuấn C. Qua làm việc xác định được Dương Trí T1 là người đã nhặt được con rắn Hồ Hèo trong giỏ dưới gốc cây mận.

Đối với người tên L khoảng 30 tuổi nhà ở xã Liêu Tú đã mua cái laptop hiệu Vaio 15,6 inch màu đen mà T đã trộm từ cơ sở Chành xe P. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để xác minh và xử lý.

Đối với những người tên T3, H3, T4 là những người đã được bị cáo Nguyễn Thanh H bán ma túy đá. Tuy nhiên không xác định được tên, tuổi cũng như địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với việc bị cáo H đã mua ma túy đá từ người tên Tr ở nhà trọ B T trên đường Quốc lộ Nam Sông Hậu, thị trấn T. Qua làm việc và đối chất với ông Phạm Văn Tr đã xác định không phải là người đã bán ma túy đá cho bị cáo H.

Đối với T xé xe ôm đã được bị cáo H thuê chở đến thị trấn T và cho bị cáo mượn điện thoại để gọi cho T6 đến trả tiền sau khi bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ. Tuy nhiên không xác định được tên, tuổi cũng như địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với Lý Hoàng G và Thạch Thanh Đ là cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng do lơ là, mất cảnh giác trong khi thực hiện nhiệm vụ.

Quá trình hỏi cung Nguyễn Thanh H ngày 22-5-2019 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã được ghi âm, ghi hình có âm thanh và được lưu vào USB hiệu

PNY màu trắng và màu xám được niêm phong có các chữ ký tên của Nguyễn Kiến T, Nguyễn Văn C1, Võ Đăng K và Nguyễn Thanh H.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTĐ ngày 30/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, bị truy tố về tội “Trộm cắp Tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Nguyễn Thanh H, bị truy tố về các tội “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có; Trốn khỏi nơi giam giữ và Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 386 và điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Công bố lời khai của các Bị hại ông Trần Tuấn C, ông Lê Văn K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Dương Trí T1, ông Phạm Văn Tr, ông Võ Chí T2, ông Lý Hoàng G, ông Thạch Thanh Đ có nội dung như các bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã nhận lại Tài sản và không có yêu cầu gì khác; Đối với Tài sản là Camera Yoosee, laptop Vaio không thu hồi được ông Nguyễn T C và ông Lê Văn K không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T phải bồi thường giá trị.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo như sau:

- Nguyễn Thanh T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí;

- Nguyễn Thanh H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù;

- Nguyễn Thanh H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tự thú cho bị cáo. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 07 (Bảy) năm đến 08 (tám) năm tù;

- Nguyễn Thanh H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Áp dụng khoản 1 Điều 386 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

đề nghị xử nghiêm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt Nguyễn Thanh H phải chịu là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng đến 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù và giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề và xin được xử nhẹ.

Bị cáo Nguyễn Thanh H tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề và xin được xử nhẹ để về phụ giúp gia đình và bị cáo còn có con còn nhỏ.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thanh T xin được xử nhẹ. Bị cáo Nguyễn Thanh H xin được giảm nhẹ mức hình phạt để về lo cho cuộc sống gia đình và lo cho vợ, cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị hại ông Trần Tuấn C, ông Lê Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lý Hoàng G và Thạch Thanh Đ vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra ông C, ông K, ông G và ông Đ đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi liên quan và những người chứng kiến, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2019 và ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trần Đề, phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên có đủ cơ sở kết luận vào ngày 10 tháng 01 năm 2019 Nguyễn Thanh T (D Đ) phát hiện cơ sở Chành xe P của ông Võ Chí T2 có cửa sổ bên hông nên T đã leo vào nhà của ông Thanh và đi lên lầu, đi đến phòng ngủ số 01 bên trái không có khóa cửa lấy một cái

laptop màu đen hiệu Vaio. Tiếp đến vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 19-02-2019, Nguyễn Thanh T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý Tài sản tại quán nhậu T C của ông Trần Tuấn C và bà Vương Đăng T4. T đã lén lúc vào quán nhậu T C để lấy đi các Tài sản gồm: 01 (Một) cái đồng hồ đeo tay nam hiệu JAG, màu bạc xám, dây bằng kim loại; 01 (Một) Camera hiệu YOOSEE; 01 (Một) tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO 25 inch; 01 (Một) con rắn Hồ Hèo trọng lượng 1,1 kg. Đối với cái tivi hiệu ASANZO 25inch, T mang giấu ở bụi chuối phía sau nhà của bà Điền và gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh H ra bán. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì H đến xem tivi và hỏi nguồn gốc của tivi và biết được do T trộm cắp. H đồng ý mua tivi trên với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên giữa T và H trước đây còn nợ tiền mua ma túy của H là 200.000 đồng và tiền mượn là 100.000 đồng nên T đồng ý để H trừ đi 300.000 đồng. Còn lại 200.000 đồng, T tiếp tục mua ma túy đá của H hết số tiền trên. Ngoài ra H còn thừa nhận đã bán ma túy đá cho T ba lần trước khi bị bắt.

[4] Đối với tội “Trộm cắp Tài sản”: Trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt tại quán nhậu T C của ông Trần Tuấn C giá trị Tài sản là 6.080.000 đồng cùng với số tiền mặt là 150.000 đồng và chiếm đoạt tại cơ sở Chành xe P của ông Lê Văn K 8.400.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội phạm do bị cáo Nguyễn Thanh T gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về Tài sản của công dân. Với tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội bị cáo phải được trừng trị theo quy định pháp luật.

[5] Nguyễn Thanh H có hành vi mua Tài sản do Nguyễn Thanh T trộm được đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu Tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[6] Nguyễn Thanh H trong quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng là ma túy đá mà các bị cáo đã giao dịch, mua bán. Tuy nhiên qua các T liệu chứng cứ là lời khai nhận của Nguyễn Thanh T, kết quả thử test nước tiểu của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thanh T ngày 19-02-2019 dương tính với Methamphetamine. Văn bản số 85/PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định ma túy đá có tên gọi là Methamphetamine. Do đó đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh H đã mua bán ma túy đá có tên gọi Mathamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Nguyễn Thanh H đã nhiều lần đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Trong lúc bị tạm giam để xử lý hành vi vi phạm, Nguyễn Thanh H đã lợi dụng sơ hở để bỏ trốn khỏi nơi giam giữ là nhà tạm giữ C. Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tội phạm được quy định tại Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cần xét xử các hành vi của Nguyễn Thanh H thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Xét tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, hứa hẹn trước.

[8.1] Đối với tội “Trộm cắp Tài sản”: Trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt quán nhậu T C của ông Trần Tuấn C là 6.080.000 đồng và 150.000 đồng tiền mặt) và chiếm đoạt tại cơ sở Chành xe P của ông Lê Văn K 8.400.000 đồng. Tổng giá trị là 14.480.000 đồng và tiền mặt là 150.000 đồng. Tổng cộng bị cáo T đã chiếm đoạt là 14.630.000 đồng. Do vậy hành vi của bị Nguyễn Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8.2] Đối với tội “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có”: Bị cáo Nguyễn Thanh H, sau khi nghe T điện thoại bán tivi vi, H hỏi tivi ở đâu, T nói “Trộm ở nơi xa”. H biết tivi do T trộm và đồng ý mua vì giá rẻ. Hành vi tiêu thụ Tài sản trị giá 2.320.000 đồng và không được hưởng lợi nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã vi phạm khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8.3] Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thanh H có hành vi mua bán ma túy đá có tên gọi là Methamphetamine cho Nguyễn Thanh T bốn lần. Số tiền mà bị cáo H hưởng lợi được không được xác định cụ thể. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8.4] Đối với hành vi “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Bị cáo Nguyễn Thanh H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ quản lý nhà tạm giữ C để trốn khỏi nơi tạm giam. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9.1] Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H đều có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9.2] Bị cáo Nguyễn Thanh T đã sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét về nhân thân bị cáo sống lang thang, có tiền sự về sử dụng ma túy. Xét đề nghị cân nhắc của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp. Bởi vì bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm tại hai nơi khác nhau và có tổng giá trị Tài sản là 14.630.000 đồng thuộc trường hợp được quy định về tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên xét bị cáo T có nhân thân tốt nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51.

[9.3] Đối với Nguyễn Thanh H sau khi phạm các tội: “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đối với ba tội này được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó,

xét thấy bị cáo có nhân thân tốt nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51.

[9.4] Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thanh H còn tự thú về hành vi thực hiện thêm các lần mua bán ma túy đá. Do đó cần xem xét áp dụng thêm tình tiết tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9.4] Đối với hành vi “Trốn khỏi nơi giam giữ” bị cáo Nguyễn Thanh H cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn K không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị của chiếc laptop hiệu Vaio bị mất. Ông Trần Tuấn C không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị 01 (Một) Camera hiệu YOOSSEE bị mất, số tiền 150.000 đồng, bóp da màu đen, 06 lon nước ngọt và bánh. Nên không đặt ra xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[12] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[12.1] Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Tuấn C 01 (Một) cái đồng hồ đeo tay nam hiệu JAG, màu bạc xám, dây bằng kim loại; 01 (Một) tivi màn hình phẳng hiệu ASANZO 25 inch; 01 (Một) con rắn Hồ Hèo trọng lượng 1,1 kg là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12.2] Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: Một cây đèn pin màu đen hiệu Wasing, có vỏ bằng kim loại, dài 18cm, đầu nhỏ nhất có đường kính 02cm, đầu lớn nhất có đường kính 04cm; Một cái nón bằng vải màu xanh rêu có hoa văn màu đen, màu vàng. Đường kính 04cm;

[13] Về các vấn đề khác:

[13.1] Đối với Dương Trí T1 là người đem con rắn Hồ Hèo bán cho ông Trần Tuấn C. Qua làm việc xác định được Dương Trí T1 là người đã nhặt được con rắn Hồ Hèo trong giỏ dưới gốc cây mận. Dương Trí T1 không liên quan đến vụ án nên không đề cập đề xử lý trong vụ án là phù hợp.

[13.2] Đối với người tên L khoảng 30 tuổi nhà ở xã Liêu Tú đã mua cái laptop hiệu Vaio 15,6 inch màu đen mà T đã trộm từ cơ sở Chành xe P. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để xác minh và xử lý trong vụ án là đúng.

[13.3] Đối với những người tên T3, H3, T4 là những người đã được bị cáo Nguyễn Thanh H bán ma túy đá. Tuy nhiên không xác định được tên, tuổi cũng như địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là đúng.

[13.4] Đối với việc bị cáo H đã mua ma túy đá từ người tên Tr ở nhà trọ B T trên đường Quốc lộ Nam Sông Hậu, thị trấn T. Qua làm việc và đối chất với ông

Phạm Văn Tr đã xác định không phải là người đã bán ma túy đá cho bị cáo H. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[13.5] Đối với T xế xe ôm đã được bị cáo H thuê chở đến thị trấn T và cho bị cáo mượn điện thoại để gọi cho T6 đến trả tiền sau khi bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ. Tuy nhiên không xác định được tên, tuổi cũng như địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là đúng.

[13.6] Đối với Lý Hoàng G và Thạch Thanh Đ là cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng do lơ là, mất cảnh giác trong khi thực hiện nhiệm vụ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã có Kiến nghị số 108/KN-VKS ngày 13-3-2019 về hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tạm giữ, tạm giam. Do đó không đề cập xử lý trong vụ này là phù hợp.

[13.7] Đối với T liệu được niêm phong là USB có chứa dữ liệu là một đoạn ghi âm, ghi hình có âm thanh quá trình hỏi cung Nguyễn Thanh H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 22-5-2019 có các chữ ký tên của Nguyễn Kiến Th, Nguyễn Văn C1, Võ Đăng K và Nguyễn Thanh H là một bộ phận của hồ sơ vụ án này được sử dụng, bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về sử dụng, bảo quản và lưu trữ hồ sơ vụ án hình sự.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Các Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

[16] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét thấy: không có cơ sở chấp nhận tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Thanh T được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Các đề nghị khác đều có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh H phạm tội “Tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

* Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2019.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội:

1/ Một cây đèn pin màu đen hiệu Wasing, có vỏ bằng kim loại, dài 18cm, đầu nhỏ nhất có đường kính 02cm, đầu lớn nhất có đường kính 04cm;

2/ Một cái nón bằng vải màu xanh rêu có hoa văn màu đen, màu vàng. Đường kính 04cm;

(Các vật chứng và Tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-5-2019).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Trần Đề;
- Cơ THAHS Công an huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- UBND tt Trần Đề;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thái Ngọc